

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TÂN ĐẠI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TÂN ĐẠI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DAI DUONG TRADING AND TECHNOLOGY SERVICES LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAN DAI DUONG.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400911297

3. Ngày thành lập: 10/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Toàn Mỹ, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0919791919

Fax:

Email: congytandaiduonglg@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
8.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
18.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
19.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
20.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
52.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biên; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4663
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
62.	Bán buôn tổng hợp	4690
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
64.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
65.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
66.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
67.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
68.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
69.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
76.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
77.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
78.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
79.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
80.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
81.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

82.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
83.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
84.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
85.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
86.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
87.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
88.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
89.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
90.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
91.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
92.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
93.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
94.	Bốc xếp hàng hóa	5224
95.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
96.	Cơ sở lưu trú khác	5590
97.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
98.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
99.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
100.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
101.	Xuất bản phần mềm	5820
102.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
103.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
104.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
105.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
106.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
107.	Hoạt động viễn thông khác	6190
108.	Lập trình máy vi tính	6201
109.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
110.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
111.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
112.	Hoạt động thông tấn	6391
113.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
114.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

115.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế nội, ngoại thất công trình. – Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng chuyên ngành. – Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các dự án công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
116.	Cổng thông tin	6312
117.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
118.	Quảng cáo	7310
119.	Cho thuê xe có động cơ	7710
120.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
121.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
122.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
123.	Đại lý du lịch	7911
124.	Điều hành tua du lịch	7912
125.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
126.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
127.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
128.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
129.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
130.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
131.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
132.	Dịch vụ đóng gói	8292
133.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
134.	Giáo dục nhà trẻ	8511
135.	Giáo dục mẫu giáo	8512
136.	Giáo dục tiểu học	8521
137.	Giáo dục trung học cơ sở	8522

138.	Đào tạo sơ cấp	8531
139.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
140.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
141.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
142.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
143.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
144.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
145.	Hoạt động thể thao khác	9319
146.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
147.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

6. Vốn điều lệ: 8.888.800.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐỨC DƯƠNG** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *22/12/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *121357120*
 Ngày cấp: *07/06/2013* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*
 Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Toàn Mỹ, Thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố Toàn Mỹ, Thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang